

Bản án số: **11/2022/HS-PT**
Ngày: 15-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15-3-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLPT-HS ngày 14-02-2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thành T; Sinh năm 1989; Nơi sinh: Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị C; Có vợ tên Hồng Thị T (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2016; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 230/2010/HSST ngày 14-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, T bị xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong ngày 30-8-2013); Bị tạm giữ từ ngày 24-8-2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Võ Văn Th; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ; Người làm chứng ông NLC1, ông NLC2, ông NLC3, ông NLC4, ông NLC5, ông NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Công Ty TNHH TT do ông Nguyễn Vĩnh T làm Giám đốc ký hợp đồng với ông Võ Văn Th về việc giao khoán cho ông Võ Văn Th thi công xây dựng “Công trình 8: Sửa chữa đường dây trung thế nhánh N 1, 2, N1, H, Hg và trạm biến áp Potapin 1 huyện M năm 2017”. Sau khi ký hợp đồng thì phía Công ty TNHH TT bàn giao vật tư, thiết bị cần thiết cho phía ông Th để tiến hành cho nhân công thi công công trình.

Do không đủ nhân công nên ông Th có đề nghị ông NLQ cũng là người thường nhận thi công khoán công trình từ Công ty TNHH TT cử một số nhân công sang phụ giúp thì NLQ đồng ý và cử Nguyễn Thành T là công nhân làm thuê cho NLQ cùng một số người khác qua phục giúp công trình của ông Th tại ấp Khu A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình thi công, Nguyễn Thành T phát hiện có 01 cuộn rulo quấn 542 mét dây điện, loại dây điện cáp nhôm bọc lõi thép 24Kv ACX (ACR) 70 mm² – Việt Nam, bên ngoài bọc nhựa màu đen là vật tư thi công công trình đang được để tạm trên bờ ruộng trước nhà dân gần công trình xây dựng, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định và tìm cách lấy trộm cuộn dây điện này bán lấy tiền tiêu xài và chữa bệnh cho con. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/7/2017, T mặc đồng phục công nhân xây dựng công trình rồi điều khiển xe mô tô loại xe Trung Quốc hiệu Wave (không nhớ biển số, hiện Tâm đã bán cho người khác) đi đến khu vực để cuộn dây điện với ý định lặn ra ngoài đường Quốc lộ rồi thuê xe chở đi bán. Tuy nhiên, do cuộn rulo quấn dây điện lớn, T không đủ sức để lặn nên đã nhờ 06 người dân gần đó đẩy giúp cuộn dây điện ra đường Quốc lộ 1A gồm: NLC6, NLC5, NLC4, NLC2, NLC1 và NLQ3 với tiền công mỗi người làm 50.000 đồng thì tất cả đồng ý. Khi đẩy cuộn dây điện ra đến đường Quốc lộ 1A thì T nhìn thấy có 01 xe tải chở thuê (không nhớ rõ biển số) nên T kêu những người đang đẩy giúp đưa cuộn dây điện lên xe rồi thỏa thuận với tài xế xe tải (không rõ nhân thân lai lịch) chở giúp lên Cần Thơ với giá 800.000 đồng thì người này đồng ý. Tiếp theo T điều khiển xe mô tô chạy dẫn đường cho tài xế xe tải chở cuộn dây điện lên thành phố Cần Thơ gặp một người tên Tn (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) nói là dây điện công trình dư nên chủ kêu bán lại thì người tên Tn đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản, qua ra soát biết được T là người lấy trộm tài sản nên ông Th và NLQ đến Công an xã T, huyện M trình báo sự việc. Còn T do biết hành vi bị phát hiện, sợ bị xử lý nên Tâm đã bỏ trốn đến huyện C, tỉnh Tiền Giang để làm thuê cho đến ngày 24/8/2021 thì T ra Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL.HĐĐG, ngày 28-9-2017 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 542 mét dây điện, loại dây điện cáp nhôm bọc lõi thép 24Kv ACX (ACR) 70 mm² – Việt Nam, bên ngoài bọc nhựa màu đen, chưa qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 18.269.194 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-8-2021.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 17-01-2022, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thành T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt do mức án tòa tuyên đối với bị cáo là cao so với hành vi của bị cáo và bị cáo đang nuôi con còn nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm, nhận thấy: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T đề ngày 10-01-2022 được xác nhận của Trưởng nhà tạm giữ Công an huyện M là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, bị hại, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 30-7-2017, Nguyễn Thành T là công nhân của Công ty TNHH TT mặc đồng phục công nhân xây dựng công trình rồi điều khiển xe mô tô loại xe Trung Quốc hiệu Wave (không nhớ biển số, hiện Tâm đã bán cho người khác) đi đến khu vực để 01 cuộn rulo quấn 542 mét dây điện, loại dây điện cáp nhôm bọc lõi thép 24Kv ACX (ACR) 70 mm² – Việt Nam, bên ngoài bọc nhựa màu đen là vật tư của ông Võ Văn Th được giao khoán thi công công trình đang được để tạm trên bờ ruộng trước nhà dân tại ấp Khu A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. T thuê 06 người đẩy giúp cuộn dây điện ra đường Quốc lộ 1A rồi đem lên xe thuê chở đến thành phố Cần Thơ bán được số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản nên ông Th đến Công an trình báo sự việc. Do sợ bị xử lý nên T bỏ trốn đến huyện C, tỉnh Tiền Giang làm thuê đến ngày 24-8-2021 thì Tâm

ra Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL.HĐĐG, ngày 28-9-2017 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 542 mét dây điện, loại dây điện cáp nhôm bọc lõi thép 24Kv ACX (ACR) 70 mm² – Việt Nam, bên ngoài bọc nhựa màu đen, chưa qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 18.269.194 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, nhận thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; đồng thời, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo; sau khi bị truy nã thì bị cáo đã ra đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với lý do đang nuôi con nhỏ sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 24-8-2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND H. M (02);
- VKSND H. M (01);
- CQĐT - Công an H. M (01);
- CQTHAHS-Công an H. M (01);
- Chi cục THADS H. M (01);
- Bị cáo; (01).
- Trại tạm giam- Công an tỉnh (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phan Lê Vũ Huy Hoàng